

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 17- 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Diệu H**; sinh năm: 1978, Quê quán: N, Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Trần Thị L (c); anh chị em ruột: 02 người (bị cáo thứ 2); Con: 05 người con (lớn nhất sinh 1993, nhỏ sinh năm 2014); Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: tốt. Ngày 26/4/2021 bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn D**; sinh năm: 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Người làm chứng: Ông **Lê Văn H**; sinh năm: 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/4/2021 bị cáo Trần Thị Diệu H gọi điện kêu ông Lê Văn H là người chạy xem ôm, chở bị cáo qua khu vực khóm D, Phường A, thị xã N để đến nhà ông B. Khi ngang nhà ông Nguyễn Văn D ở khóm D, Phường A, thị xã N thì bị cáo có ghé để nói chuyện chơi. Khi ghé nhà ông D, thì giữa ông D với ông H ngồi uống bia tại bộ ván gỗ trước nhà, còn bị cáo ngồi võng đối diện để nói chuyện. Một lúc sau, ông D kêu bị cáo vô phòng ngủ của ông D nằm nghỉ. Khoảng nửa tiếng sau, bị cáo đi ra nhưng do kẹp tóc rớt xuống đất nên bị cáo khom lưng xuống nhặt thì thấy có cái túi nilon màu trắng còn dính trên ván gỗ của giường ngủ, Bị cáo lấy túi nilon rồi đi thẳng ra phí sau nhà ông D mở túi ra thì thấy bên trong có cọc tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, cùng nhiều giấy tờ, sổ hộ khẩu của ông D. Bị cáo H lấy để vô túi áo khoác đang mặc trên người. Sau đó bị cáo đi ra phía trước ngồi nói chuyện với ông D và H. Khoảng 10 phút, bị cáo kêu H chở về theo hướng lộ nông thôn dưới mé sông. Khi xe chạy cách nhà ông D khoảng 20m thì H lấy túi nilon ra vứt xuống ven đường bên trái theo hướng đi, còn tiền bị cáo giữ lại. Sau đó, khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo hẹn gặp người tên Nguyễn Tấn D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở quán cà phê Công viên nước Ngã Năm. Tại đây bị cáo đem số tiền đếm được 30.000.000 đồng và đưa tất cả cho D để nhờ chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh cho người tên N. Sau khi phát hiện số tiền đã bị mất, ông Nguyễn Văn D đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm tiến hành triệu tập bị cáo lên làm việc. Qua làm việc bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKNN ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Trần Thị Diệu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang có thai. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo có ông ngoại là Trần Hồng D là liệt sĩ; Hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo vẫn có tinh thần khắc phục cho bị hại được số tiền 500.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với người tên Nguyễn Tấn D và N. Trong quá trình điều tra bị cáo khai sau khi lấy trộm đã đưa số tiền cho D để lên Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho Ngân. Khi đưa tiền cho D bị cáo nói là tiền mượn của người khác. Bị cáo cũng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của D và N nên quá trình điều tra chưa xác

định được nhân thân và địa chỉ của D và N, khi nào điều tra phát hiện có dấu hiệu phạm tội sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Bị hại ông Nguyễn Văn D trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Diệu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 22/4/2021, tại khóm D, Phường A, thị xã N bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn D với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo và các lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Cáo trạng 21/CT-VKSNN ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác nên bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang có thai. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông ngoại là Trần Hồng D là người có công với cách mạng và được Nhà nước công nhận là liệt sĩ; Đồng thời, bị cáo đã khắc phục một phần cho bị hại được số tiền 500.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân người phạm tội, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, việc bị cáo phạm tội là do nhất thời, khi thấy bị hại để tài sản sơ hở nên bị cáo mới nảy sinh ý định lấy trộm. Đồng thời hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều này cũng thể hiện được nguyên tắc xử lý và mục đích của hình phạt trong Bộ luật hình sự hiện hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo nộp ở Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm để khắc phục hậu quả cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận sau khi lấy trộm tài sản của bị hại đã đưa toàn bộ cho người tên Nguyễn Tấn D để nhờ đem lên Thành phố Hồ Chí Minh giao trả cho người tên N. Tuy nhiên, bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của D và N. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Diệu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Diệu H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17 tháng 9 năm 2021;

Giao bị cáo Trần Thị Diệu H cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Diệu H bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng (năm trăm đồng) do bị cáo nộp theo biên lai thu số 001523, ngày 21/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Diệu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn